

## TÌM HIỂU VỀ KHÁI NIỆM NHÂN CÁCH VĂN HÓA

Nguyễn Thiên Thuận

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

**TÓM TẮT:** Nhân cách văn hóa là một vấn đề đa dạng và phức tạp và đây còn là một lĩnh vực nghiên cứu rộng lớn với nhiều kiến giải rất khác nhau.

Dưới cái nhìn của phần đông những nhà nghiên cứu thuộc trường phái Châu Âu và Bắc Mỹ thì vấn đề nhân cách văn hóa tựu trung vẫn xoay quanh quan niệm đó chính là hành vi, phương thức cư xử đã thành lẽ lối của một cá nhân hay một nhóm người. Những quan niệm này hoàn toàn khác biệt với những nhà nghiên cứu chủ trương cho rằng nhân cách văn hoá chỉ có thể tồn tại ở những cá nhân đặc biệt và xuất chúng.

Tuy có nhiều quan điểm khác nhau như vậy, nhưng các nhà khoa học nghiên cứu về nhân cách văn hóa thuộc nhiều trường phái khác nhau đã có một điểm thống nhất chung. Điểm chung ấy là họ đều chấp nhận rằng: Nhân cách văn hóa của con người chỉ tồn tại trong xã hội loài người và con người hình thành nên nhân cách của mình trong môi trường xã hội của anh ta.

Từ khóa: nhân cách văn hóa, môi trường xã hội, Persona.

Nhân cách văn hóa là một vấn đề đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Trong quá trình nghiên cứu về nhân cách văn hóa đã xuất hiện nhiều trường phái và nhiều cá nhân cùng những quan điểm khác nhau về vấn đề này.

Thuật ngữ nhân cách được biết đến như là một đối tượng được nghiên cứu dài lâu và nghiêm túc của khoa học. Xét theo từ nguyên, thuật ngữ nhân cách xuất phát từ tiếng La tinh cổ đại là Persona và tiếng La tinh trung cổ là personalitas, có nghĩa là mặt nạ, nó chỉ về bên ngoài của một cá nhân. Nhưng hai nhà khoa học nghiên cứu về nhân cách là Barry D. Smith và Harlord J.Vetter lại không tán đồng cách hiểu trên. Hai ông phát biểu: “Tuy nhiên, nghĩa của từ này không được sử dụng lâu dài vì nhân

cách (persona) bao hàm nhiều ý nghĩa, cả đặc điểm bên trong cũng như diện mạo bên ngoài của con người ấy” [1]. Chính vì tính đa nghĩa và phức tạp của nhân cách, nên có rất nhiều cuộc tranh luận và nhiều học thuyết ra đời nhằm tìm kiếm một sự lý giải trọn vẹn về nó. Những học thuyết nổi tiếng ấy có khảo sát và đề cập đến nhân cách như là một đối tượng nghiên cứu, điển hình là học thuyết phân tâm học về nhân cách của S.Freud, học thuyết tâm lý học về bản ngã của Erick H. Erikson và Heninz Hartmann, v.v... Quan niệm học thuyết về nhân cách của S.Freud được đánh giá như sau: “Đối với nhân cách, phương pháp phân tâm học của Freud có ảnh hưởng mạnh mẽ và rộng khắp trên toàn bộ sự phát triển về xã hội, văn hóa, nghệ thuật và trí tuệ trong thế kỷ XX.

S.Freud đã gây dựng nên quan điểm được hệ thống đầu tiên về bản chất tâm lý của loài người, tạo thành những công cụ khám phá nhân cách và hành vi, phát triển một phương pháp cho việc mang đến sự thay đổi cấu trúc hành vi của một nhân cách” [1].

*Theo quan điểm của S.Freud, nhân cách con người bao gồm ba bộ phận. Ông gọi nó là Tự Ngã (Id); Bản Ngã (Ego) và cái Siêu Ngã (superego). Theo ông, phần quan trọng nhất của nhân cách chính là Tự Ngã (Id). Phần này được S.Freud xem như là một khối chứa đựng các bản năng sinh học của con người, trong đó vấn đề cốt lõi chính là bản năng tình dục (libido). Nếu cứ để mọi chuyện xuôi theo tự nhiên thì Tự Ngã (id) sẽ tìm cách thỏa mãn những nhu cầu, bất chấp hoàn cảnh thực tế và luân lý đạo đức.*

*Bản Ngã (Ego) bao gồm những hành vi ứng xử đã được hình thành trong cuộc sống bằng kinh nghiệm để đối phó với ngoại giới. Nếu Tự Ngã (Id) là cái phóng túng thì Bản Ngã (Ego) chính là sự kiềm giữ những sự phóng túng đó. Nói cách khác, thay vì được hoàn toàn dẫn dắt bằng nguyên lý khoái lạc, Bản Ngã (Ego) được chi phối bằng nguyên lý thực tiễn. Bản Ngã (Ego) biết được thế giới chung quanh, nhận ra rằng những khuynh hướng vô luật pháp của cái Tự Ngã (Id) cần phải được kìm hãm để ngăn ngừa mọi xung đột với luật lệ của xã hội.*

*Yếu tố quan trọng thứ ba của nhân cách là Siêu Ngã (Superego), cũng như Bản Ngã (Id) Siêu Ngã (Super ego) thì mang tính vô thức và nó luôn ở thế tương tranh với Bản Ngã (Id). Lý*

*tương đạo đức và qui tắc cư xử của mỗi cá nhân đều nằm trong cái Siêu Ngã (Superego) này. Khi Tự Ngã (Id), Bản Ngã (Ego) và Siêu Ngã (Superego) tương đối hòa hợp thì cá nhân có được sự ổn định về nhân cách. Nếu bộ ba này mất cân bằng, ví dụ như trường hợp Bản Ngã (Ego) để cho Tự Ngã (Id) vi phạm các luật lệ và luân lý thì ngay lập tức Siêu Ngã (Superego) sẽ tạo nên cảm giác lo lắng và bất an. Đây là biểu hiện điển hình của việc rối loạn nhân cách theo quan điểm của S.Freud.*

Ngoài S.Freud mỗi nhà khoa học nghiên cứu về nhân cách đều có cách chứng minh và giải thích theo quan điểm riêng của họ. Kantor đã phát biểu quan điểm riêng của mình về nhân cách như sau: “Mỗi khi chúng ta sử dụng thuật ngữ nhân cách, dĩ nhiên nó được hiểu rằng chúng ta ám chỉ những đặc điểm cư xử của mỗi cá nhân hơn là cách cư xử tạm thời của anh ta” [17].

Như vậy theo Kantor có thể hiểu vấn đề nhân cách là một vấn đề ổn định mang tính cá nhân. Ngoài ra, từ điển Bách khoa Văn hóa học đã giới thiệu về nhân cách như sau: “Bí mật thiêng liêng của nhân cách, tính sinh tồn siêu hình của nó là tinh thần tự do, thúc đẩy một cách sáng tạo sự phát triển của văn hóa khởi đầu từ những yếu tố trước đó. Thiên chức (ý nghĩa mục tiêu) của nhân cách là thực hiện tinh thần của bản thân, biến văn hóa thành yếu tố khởi đầu và bước phát triển của sáng tạo” [11].

Có rất nhiều tác giả nghiên cứu về nhân cách, Feldman đã định nghĩa về nhân cách như sau: “Nhân cách là toàn bộ tính cách phân biệt người này với người khác, hoặc là sự kiên định

trong hành vi mỗi người xuyên suốt qua các tình huống khác biệt. [13]

Như vậy theo quan điểm của Feldman, rõ ràng nhân cách của mỗi con người chính là cái riêng có của anh ta, cái làm cho anh ta trở nên khác với người khác. Đây chính là một vấn đề hạn chế trong định nghĩa của Feldman, bởi lẽ điều làm cho cá nhân này khác biệt với những cá nhân khác không phải là nhân cách mà nó chỉ là một cái gì đó có nội dung tương tự như vậy. Thật ra, những con người bình thường luôn bị hoà lẫn trong những đám đông và cách cư xử cũng như suy nghĩ của họ không có một sự nổi trội nào, không có một biểu hiện xuất chúng nào thì khó có thể nói là họ có một nhân cách độc lập. Trong trường hợp này, rõ ràng là chỉ có những cá nhân kiệt xuất có những cách thức cư xử vượt khỏi những cách cư xử thường nhật của đám đông thì họ mới có thể tạo cho mình những nhân cách riêng biệt. Như vậy ta có thể nói, chỉ có những vĩ nhân mới có thể tạo ra được nhân cách văn hoá của riêng mình.

Điều hạn chế thứ hai trong định nghĩa của Feldman là ông cho rằng nhân cách của một con người được khẳng định khi người đó duy trì được những cách hành xử ổn định thông qua những tình huống khác biệt nhau. Thật ra điều này chỉ nói lên rằng nếu cá nhân nào cư xử như vậy thì anh ta là người có quan điểm và lập trường nhất quán trong những cách cư xử trong cuộc sống chứ điều đó chưa phải là nhân cách văn hoá của anh ta.

Từ một góc nhìn rộng hơn Feldman, các tác giả Feist, Jess và Feist, Gregory đã đưa ra quan điểm về nhân cách như là những mẫu số

chung của những nhóm người, những dân tộc và xa hơn là những nhóm cộng đồng tộc người. Hai tác giả trên đã phát biểu về khái niệm nhân cách như sau: “Dù không có một định nghĩa đơn lẻ nào về nhân cách được toàn thể các nhà nghiên cứu lý thuyết nhân cách chấp nhận, song chúng ta có thể phát biểu rằng, nhân cách là mẫu thức liên quan đến các nét tính cách thường trực, các thiên hướng, khí chất, hoặc đặc tính nằm bên trong mỗi cá nhân nhằm đem lại mức độ đo lường nhất quán nào đó đối với hành vi của con người.

Những tính cách này có thể là duy nhất, phổ quát với vài nhóm, hay được chia sẻ bởi toàn thể giống loài, nhưng mẫu thức của chúng là khác biệt với mỗi một cá thể. Mọi người, do đó, tuy giống nhiều kẻ khác ở đôi cách thức nào đó, vẫn luôn có một nhân cách độc nhất vô nhị” [14].

Tóm lại dưới cái nhìn của phần đông những nhà nghiên cứu thuộc trường phái Châu Âu và Bắc Mỹ thì vấn đề nhân cách dưới quan niệm của họ tựu trung vẫn xoay quanh quan niệm đó chính là hành vi, phương thức cư xử đã thành lẽ lối của một cá nhân hay một nhóm người. Những quan niệm này hoàn toàn khác biệt với những nhà nghiên cứu chủ trương cho rằng nhân cách văn hoá chỉ có thể tồn tại ở những cá nhân đặc biệt và xuất chúng.

Khẳng định về tính cần thiết của việc nghiên cứu nhân cách đối với cuộc sống của nhân loại. Tác giả Barry D. Smith viết: “Học thuyết nhân cách, bắt đầu trong thập niên 1900, vẫn còn trong buổi ban đầu cho thấy nhiều hứa hẹn và thành công. Tóm lại, đó là một trong

những lĩnh vực nghiên cứu phức tạp và hấp dẫn nhất đã từng được đảm trách, vì nó không phải xử lý hành vi của nguyên tử hay chất hoá học, không phải hành vi của động vật bậc thấp, mà xử lý hành vi của con người, hành vi của chúng ta[1].

*Như vậy, có thể hiểu rằng, bất kỳ một học thuyết nào về nhân cách cũng nhằm trả lời hai câu hỏi cơ bản là: nhân cách đến từ đâu, và cơ chế hoặc quá trình nào giúp nó tồn tại và phát triển. Chính việc tập trung lý giải hai vấn đề đó đã hình thành nên những trường phái lý thuyết phong phú về nhân cách. Việc tìm hiểu vấn đề quan trọng này của con người luôn là động cơ thúc đẩy những nhà khoa học không ngừng nỗ lực nghiên cứu, tìm tòi. Cho đến hôm nay, các nhà nghiên cứu đã phần nào giải thích được hai câu hỏi cơ bản trên theo quan điểm của trường phái mình. Nhưng vẫn còn một vấn đề thuộc về nhân cách vẫn đang bị bỏ ngỏ và chưa được khám phá tường tận, đó chính là sự tha hóa nhân cách. Đây chính là lĩnh vực còn nhiều thách thức và thú vị chờ đón các nhà nghiên cứu về Nhân học văn hóa và Tâm lý nhân cách.*

Sau khi tìm hiểu về nhân cách, chúng ta tiến đến tìm hiểu về văn hóa. Văn hóa là một vấn đề vô cùng đa dạng và phức tạp, đó là một khái niệm có ngoại diên rộng lớn và nội hàm phong phú. Cho đến ngày nay, người ta thống kê được hơn bốn trăm định nghĩa về văn hóa. Theo tác giả Trần Ngọc Thêm thì có hai cách để hiểu về văn hóa đó là cách hiểu theo nghĩa hẹp và cách hiểu theo nghĩa rộng: “Theo nghĩa hẹp, văn hóa được giới hạn theo chiều sâu hoặc

theo chiều rộng, theo không gian hoặc theo thời gian. Giới hạn theo chiều sâu, văn hóa được hiểu như là những giá trị tinh hoa của nó (nếp sống văn hóa, văn hóa nghệ thuật...) Giới hạn theo chiều rộng văn hóa dùng để chỉ giá trị trong từng lĩnh vực (văn hóa giao tiếp, văn hóa kinh doanh...). Giới hạn theo không gian văn hóa được dùng để chỉ cho đặc thù của từng vùng (văn hóa Tây nguyên, văn hóa Nam bộ...). Giới hạn theo thời gian, văn hóa được dùng để chỉ giá trị trong từng giai đoạn (văn hóa Hoà Bình, văn hóa Đông Sơn...). Theo nghĩa rộng, văn hóa được xem như là những gì do con người sáng tạo ra” [14]. Có nhiều cách hiểu và nhiều cách tiếp cận về văn hoá như thế, và UNESCO đã định nghĩa về văn hóa như sau: “Văn hóa là một hệ thống sống động các hoạt động sáng tạo trong quá khứ và hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu- những yếu tố xác định đặc tính riêng của từng dân tộc” [5]. Như vậy có thể hiểu văn hóa là tất cả những vấn đề có liên quan đến cuộc sống con người.

Chúng ta đã lần lượt tìm hiểu về nhân cách và về văn hóa trên nhiều góc độ, trên cơ sở đó tiến đến tìm hiểu về nhân cách văn hóa. Trong luận án Tiến Sĩ khoa học Lịch sử của Nguyễn Thị Việt Nga với tiêu đề : “*Phim tài liệu Việt Nam (giai đoạn 1953-1985) trong việc góp phần hình thành nhân cách văn hóa Việt Nam*” có dẫn định nghĩa về nhân cách văn hóa trích dẫn lại từ một công trình khoa học cấp nhà nước như sau: “Từ góc độ tiếp cận văn hóa học, Giáo Sư Tiến Sĩ Tô Ngọc Thanh trong đề

tài nghiên cứu cấp nhà nước KX-06-09 đã đưa ra định nghĩa về nhân cách văn hóa như sau:

1. -“Những phẩm chất của con người” khu biệt với động vật cũng là nói lên tính văn hóa của con người, giúp con người xử lý có văn hóa mọi mối quan hệ, kể cả những nhân tố sinh học.

2. “Thể hiện ở bản sắc cá thể” khu biệt cá nhân người, nhóm cộng đồng. Cá thể một mặt bao hàm tính đơn chiếc, có tính cách riêng, có cá tính và là một cái tôi, mặt khác cá thể không phải là cá nhân biệt lập mà là một thành viên xã hội.

3. “Giá trị xã hội” nói lên hệ thống phẩm chất người được xã hội công nhận, tức là thể hiện và hướng tới lý tưởng sống của xã hội ấy với hệ chuẩn mực.

4. “Hệ thống” nói lên tính chất toàn vẹn của một thực thể, trong đó có những phẩm chất được đặt trong một mối quan hệ có kết cấu hữu cơ và thiết thực

Hệ thống chứng minh tính tất yếu, ổn định của các phẩm chất các chuẩn thành tố. Hệ thống đòi hỏi cá thể tự nguyện tiếp nhận và nhập cuộc vào đó mà hoạt động, xử lý hoàn thiện các phẩm chất nhân cách của cá thể.

Cuối cùng là giá trị bao hàm trong hệ thống phẩm chất con người. Nhân cách tạo ra năng lực ứng xử của con người với cá thể trong mối quan hệ của nó với sinh thái thiên nhiên, sinh thái xã hội và sinh thái văn hóa. Năng lực tự ứng xử ấy bao gồm cả năng lực tự định giá bản thân, năng lực đối chiếu bản thân với hệ chuẩn qui chiếu và điều kiện xã hội. Từ đó dần dần điều chỉnh cách ứng xử các mối quan hệ và

hoàn thiện nhân cách của mình. Ở trường hợp lý tưởng nhất, năng lực ấy giúp cá nhân phát triển bản sắc riêng mà vẫn nhập cuộc, tạo thành một thành viên tích cực hữu ích trong cộng đồng.

Như vậy có thể nói ngắn gọn: nhân cách văn hóa là mỗi cá nhân tự sản sinh ra mình trong thiết chế văn hóa, trong các hệ chuẩn mực văn hóa của mỗi dân tộc [8].

Theo định nghĩa về nhân cách văn hóa vừa trích dẫn ở trên thì, nhân cách văn hóa của một con người được phát hiện và xây dựng trên tất cả mọi khía cạnh trong chính cuộc đời và tất cả những gì có liên quan với cuộc đời của cá nhân ấy. Như vậy, thay vì nhìn nhận vấn đề “nhân cách văn hóa” theo cái nhìn cá thể và cô lập nhằm để khẳng định sự khác biệt của nhân cách của cá nhân ấy thì trong trường hợp này, nhân cách văn hóa được nhìn nhận trong một hệ thống tương quan. Vì khi đặt vấn đề “nhân cách văn hóa” vào trong cùng hệ thống với những mối liên hệ của chính nó thì nhân cách văn hóa của một cá nhân nào đó sẽ trở nên rõ ràng hơn, chính xác hơn. Vì sự vật chỉ tồn tại khi sự vật ấy được đặt trong những mối quan hệ của nó. Nhân cách văn hóa được xác lập ở đây không chỉ nhằm mục đích nhấn mạnh sự khác biệt, vì sự khác biệt nếu xét tận cùng, chỉ biểu thị được “cá tính văn hóa” hoặc “đặc điểm văn hóa” của mỗi cá nhân. Nhân cách văn hóa của một cá nhân là sự tổng hợp tất cả những thuộc tính văn hóa tốt đẹp ấy.

Như vậy, những nghiên cứu trên đã đưa ra được định nghĩa cơ bản về nhân cách văn hóa. Có thể nói, vấn đề rất gần gũi nhưng cũng rất

khó khăn này đã khiến cho nhiều nhà khoa học phải lưu tâm nghiên cứu một cách nghiêm túc và thấu đáo.

*Cuối cùng chúng ta có thể xem nhân cách văn hóa chính là một loại hình nhân cách mang tính phổ biến và được thừa nhận trong một thời*

*gian và không gian nhất định và do văn hóa truyền thống hun đúc và tạo thành. Nhân cách văn hóa là sản phẩm của quá trình ngưng tụ văn hóa, nó cấu thành một phương diện nào đó trong nhân cách con người, thể hiện ra thành tính văn hóa và tính xã hội của con người cá nhân.*

## SOME RESEARCH ON THE CONCEPT OF CULTURAL PERSONALITY

Nguyen Thien Thuan

Unisersity of Social Science of Humanities, VNU-HCM

**ABSTRACT:** *Cultural personality is not only a diversified and complex issue but also an extensive field of research with many dissimilar opinions.*

*Under the views of most of the researchers from European and North America scholastic philosophy, cultutal personality still focuses on the concept of behaviors, mode of behaviour, which become a style of individuals or groups. This notion is completely different to that of the researchers who advocate that cultural personality can only exist in special and outstanding individuals.*

*Although there are such many different points of view, researchers in this field have something in common. The general agreement is that cultural personality is characreristic of humans and only exists in human society, and man forms his personality in his own social environment.*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Barry de Smith, *Các học thuyết về nhân cách*. (Nguyễn Kim Dân dịch). Nhà xuất bản Văn Hoá Thông Tin.111, (2005).
- [2]. B. Ph.Lomov, *Những vấn đề lý luận và phương pháp luận tâm lý học*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội, (2000).
- [3]. Cao Đình Quát, “*Học thuyết của Carl Ransom Rogers về nhân cách*”, Tạp chí thông tin khoa học giáo dục, số 73, (1989).
- [4]. C. Rogers, *Tiến trình thành nhân*, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh, (1992).
- [5]. Chu Xuân Diên, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*.-Tp.HCM: NXB Thành Phố Hồ Chí Minh, (1999).
- [6]. Lawrence A.Pervin, *Sách cẩm nang về nhân cách: lý thuyết và nghiên cứu*, tiếng Anh, Nxb. Guilford, NewYork, (1990).

- [7]. Lawrence A. Pervin, *Khoa học nhân cách*, tiếng Anh, John Wiley & Sons, (1996).
- [8]. Nguyễn Thị Việt Nga, Luận án Tiến sĩ: *Phim tài liệu Việt Nam (giai đoạn 1953-1985) trong việc góp phần hình thành nhân cách văn hóa Việt Nam*, Trang 34, (1995).
- [9]. O.P. Pervin, *Khoa học nhân cách*, tiếng Anh, John Wiley & Sons, (1997).
- [10]. Phạm Minh Hạc, *Hành vi và hoạt động*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, (1989).
- [11]. Radugin A.A (cb), *Từ điển bách khoa văn hóa học* (Vũ đình Phòng dịch).- Hà Nội: Viện nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, (2002).
- [12]. Schultz, *Lý thuyết về nhân cách*, tái bản lần thứ 7, tiếng Anh. Wadsworth, (2001).
- [13]. Feldman, *Understanding Psychology*. (3<sup>rd</sup> edn).USA:the MC Graw –Hill Companies, Inc, p.373.
- [14]. Feist, Jess & Feist, Gregory, *Theories of Personality* (7th, Seventh Edition), p 3-4, (2008).
- [15]. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam* (in lần ba). –NXB Tp.HCM, (2001).
- [16]. Trần Ngọc Thêm, *Khái luận về văn hoá*. (Bản in vi tính), (2002).
- [17]. [<http://Spartan.ac.brocku.ca/~lward/kaantor/1929/1929-10.html>].